TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2025/HNGĐ-PT
Ngày: 15 – 4 - 2025
V/v *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Lê Huy

Các Thẩm phán: Ông Võ Ngọc Giàu;

Ông Võ Trung Hiếu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thu Hà, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Ngọc Thư Trúc, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2025/TLPT-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2025 về việc *"Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".*

Do Bản án sơ thẩm số 338/2024/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 748/2025/QĐ-PT ngày 28 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thế A, sinh năm 1980;

Địa chỉ: số nhà A ngõ B, C, Phường Y, quận H, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: số nhà A Quốc lộ A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Nguyễn Thị Thanh T, Công ty L, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Trần Thị Thu C, sinh năm 1996;

Địa chỉ: tổ A, ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Nguyễn Trường X, sinh năm 1991, địa chỉ: số A T, Phường I, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* bị đơn Trần Thị Thu C.

(Các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo án sơ thẩm;***

Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 8 năm 2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Thế A trình bày:

Căn cứ Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 34/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/01/2023 và Quyết định sửa chữa, bổ sung quyết định sơ thẩm số 43/2024/QĐ-TA ngày 15/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện G, anh và chị C có 01 con chung tên Nguyễn Trúc M, sinh ngày 13/9/2020 và anh chị thống nhất giao cháu M cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi, lao động được.

Khi thuận tình ly hôn, anh đồng ý giao cháu M cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng vì 02 lý do:

- Thứ nhất, chị C sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu M.

- Thứ hai, từ trước khi ly hôn, ông ngoại của cháu M nói với anh là khi cháu M đủ tuổi đi học sẽ cho cháu đến ở với anh.

Nhưng từ khi ly hôn đến nay, chị C không trực tiếp nuôi dưỡng cháu M mà giao cháu cho ông bà ngoại của cháu nuôi; hiện chị C đã lập gia đình mới, khoảng vài tháng mới về thăm cháu; hơn nữa, hiện chị C đã mang thai và sinh con với người chồng sau. Ông ngoại của cháu M cũng không thực hiện lời hứa để cháu cho anh nuôi khi cháu đủ tuổi đi học. Do đó nếu tiếp tục để chị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M như thỏa thuận trước đây giữa hai bên là không còn phù hợp. Hiện anh có thu nhập ổn định và có đủ thời gian, tài chính để chăm lo cho cháu M. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, đặc biệt là các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, bảo đảm việc học hành và các điều kiện cho sự phát triển tốt về tinh thần, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, anh yêu cầu Tòa án giao cháu M cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Anh tha thiết mong Tòa án xem xét nguyện vọng của anh, vì tương lai, hạnh phúc, vì quyền được sống với cha mẹ, được chăm sóc, dạy dỗ, vui chơi về mọi mặt, vật chất, tinh thần mà cháu M cần được hưởng. Anh xin cam kết sẽ nuôi dưỡng, chăm sóc, bảo vệ cháu M tốt nhất trong điều kiện cho phép của bản thân và sẽ dành tối đa thời gian bên cháu.

** Tại bản tự khai ngày 24 tháng 10 năm 2024, bị đơn chị Trần Thị Thu C trình bày:*

Theo lời khai của anh Thế A về chị là không đúng sự thật. Trong việc này không phải là lỗi của chị. Trước đây do anh Thế A là người chồng, người cha vô trách nhiệm, lúc chị mới sinh vì một vài lời nói của gia đình, vì chuyện không đáng mà anh Thế A bỏ mặc hai mẹ con chị, gây tổn thương và thất vọng cho chị về mặt tinh thần, ảnh hưởng đến hạnh phúc của chị và danh dự của gia đình chị. Gia đình nội của cháu cũng không quan tâm, chúc phúc vào ngày đầy tháng, thôi nôi của cháu. Sau khi ly hôn, vì cuộc sống mưu sinh nên chị giao cháu M cho ông bà ngoại của cháu trực tiếp nuôi dưỡng, từ đó đến nay, hàng tháng chị vẫn về thăm và cấp dưỡng nuôi cháu đầy đủ, hiện cháu phát triển về thể chất và tinh thần rất tốt. Chị kính mong Tòa án xem xét sự việc để cháu M tiếp tục được ở bên gia đình chị, để cho chị được gần con hàng tháng. Gia đình chị có đủ điều kiện về mặt kinh tế để nuôi cháu M. Vì cháu M là con của chị không thể tách rời nên chị yêu cầu Tòa án cho chị được tiếp tục nuôi cháu cho đến khi trưởng thành.

** Theo các lời khai trong quá trình giải quyết, người làm chứng ông Trần Văn T1 và bà Lê Thị Thu N thống nhất trình bày:*

Ông bà là người trực tiếp nuôi cháu M từ khi chào đời cho đến nay, anh Thế A là người cấp dưỡng từ khi cháu được 02 tuổi. Anh Thế A là người có lỗi trong việc này, sau khi sinh cháu M xuất viện về có xảy ra mâu thuẫn nhỏ mà anh bỏ mặc hai mẹ con chị C, không cấp dưỡng trong 02 năm, gia đình nội cũng không có lời nhận cháu, đến khi cháu 02 tuổi thì anh Thế A mới về nhìn lại con. Ông bà nuôi cháu M đến nay phát triển rất tốt, tuổi thơ bất hạnh, bị cha bỏ và ly hôn với mẹ nên ông bà thương rất nhiều và không thể rời được trong thời điểm hiện tại. Về kinh tế, ông bà vẫn ổn định cho cháu M ăn học đến khi có quyền lựa chọn sống cùng ai nhưng ông bà vẫn khích lệ về với ba như lời ông T1 đã nói trước đây vì tương lai của cháu. Ông bà mong Tòa xem xét cho ông bà được nuôi cháu đến khi trưởng thành, anh Thế A vẫn về thăm con bình thường. Ông bà là điểm tựa đầu đời của bé và ông bà không muốn nhìn thấy những vết thương không lành do cha bé tạo ra.

* Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 338/2024/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng:

- Các Điều 81, 82, 83, điểm b khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thế A về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- Giao con chung tên Nguyễn Trúc M, sinh ngày 13/9/2020 cho anh Thế A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Chị C được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

* Ngày 03 tháng 12 năm 2024, bị đơn chị Trần Thị Thu C có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 338/2024/HNGĐ-ST ngày 03 tháng 12 năm 2024 của Toà án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang; yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: Yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trúc M, sinh ngày 13/9/2020.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thoả thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án.

- Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn (có kháng cáo): Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thế A sẽ làm thay đổi sự phát triển tâm sinh lý của trẻ cần được bảo vệ nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Theo Điều 71 của Luật Hôn nhân và gia đình thì cha mẹ phải có trách nhiệm đối với con, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định về nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng con sau khi ly hôn. Lời khai của ông Trần Văn T1 và bà Lê Thị Thu N, lời thừa nhận của bị đơn về việc giao cháu Nguyễn Trúc M cho ông, bà ngoại nuôi dưỡng; nội dung xác nhận của ông Trưởng ấp nơi cháu Nguyễn Trúc M sinh sống về việc bị đơn Trần Thị Thu C khoảng 01 tháng mới về thăm con. Theo quy định tại khoản 4 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, anh Nguyễn

Thế A đủ điều kiện nuôi con nên không thể giao cho ông, bà ngoại nuôi cháu Nguyễn Trúc M. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Trần Thị Thu C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Trần Thị Thu C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[1]. Về thủ tục kháng cáo: Chị Trần Thị Thu C nộp đơn kháng cáo và thực hiện các thủ tục kháng cáo hợp lệ, trong thời hạn luật định nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

Chị Trần Thị Thu C và anh Nguyễn Thế A chung sống với nhau có 01 con chung tên Nguyễn Trúc M, sinh ngày 13/9/2020. Hai bên đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 34/2023/QĐST-HNGĐ ngày 18/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang. Theo đó, Toà án công nhận sự thoả thuận của các đương sự về con chung, giao con chung cho chị Trần Thị Thu C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Năm 2024, chị Trần Thị Thu C đã lập gia đình mới và đã có con chung. Sau khi lập gia đình, chị Trần Thị Thu C đến chung sống với gia đình mới tại Thành phố Hồ Chí Minh, giao cháu Nguyễn Trúc M cho ông bà ngoại trực tiếp nuôi dưỡng tại ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Trần Thị Thu C không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Điểm b Khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây:

b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con."

Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thế A là có căn cứ pháp luật, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu Nguyễn Trúc M. Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị Thu C.

[3]. Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Như nhận định trên, xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn Trần Thị Thu C không có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận; xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Nguyễn Thế A có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên chị Trần Thị Thu C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Không chấp nhận kháng cáo của chị Trần Thị Thu C.

- Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 338/2024/HNGĐ-ST ngày 03/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thế A về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Giao con chung tên Nguyễn Trúc M, sinh ngày 13/9/2020 cho anh Nguyễn Thế A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên.

Chị Trần Thị Thu C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị Thu C có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Chị Trần Thị Thu C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm mà chị Trần Thị Thu C đã nộp theo biên lai thu số 0013818 ngày 09/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Tiền Giang thành án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện G, Tiền Giang;
- CCTHADS huyện G, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Lê Huy